

## DI TÍCH CỔ ĐÔ HOA LƯ VỚI THĂNG LONG – HÀ NỘI

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Ninh Bình

Tỉnh Ninh Bình nằm ở cực Nam đồng bằng Bắc Bộ, diện tích tự nhiên 1.400km<sup>2</sup>. Phía bắc giáp tỉnh Hà Nam. Phía đông bắc và đông giáp tỉnh Nam Định, có sông Đáy làm địa giới. Phía đông nam giáp vịnh Bắc Bộ, bờ biển dài 14,7km. Phía tây nam giáp tỉnh Thanh Hoá, có hệ thống đồi núi Nho Quan - Tam Điệp làm địa giới. Phía tây bắc giáp tỉnh Hoà Bình. Địa hình tỉnh Ninh Bình hình thành ba vùng: phía tây và tây bắc là vùng đồi núi, có rừng nguyên sinh Cúc Phương (nay là Vườn quốc gia Cúc Phương) và những dãy núi trùng điệp; phía đông và đông nam là vùng đồng bằng và vùng ven biển do phù sa của hệ thống sông Hồng bồi đắp, vùng đất mở ven biển Kim Sơn hàng năm “tiến” ra biển từ 80 đến 100m tạo nên vùng đất mới phì nhiêu màu mỡ.

Do được ưu đãi của thiên nhiên, vùng đất Ninh Bình có sơn thanh, thủy tú, là một trong những nơi có sự hội tụ của khí thiêng sông núi, vì vậy đất Ninh Bình được coi là nơi “địa linh nhân kiệt”. Nơi đây đã sinh ra những con người kiệt xuất, có vai trò và ảnh hưởng to lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam, tiêu biểu nhất là Đinh Tiên Hoàng - vị hoàng đế đầu tiên thiết lập chế độ phong kiến tập quyền, mở đầu thời kỳ phong kiến độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, nơi đây còn có những địa danh ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử dân tộc Việt Nam – Kinh đô Hoa Lư (sau này là Cổ đô Hoa Lư). Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân và lên ngôi hoàng đế, Đinh Bộ Lĩnh đã chọn vùng đất Hoa Lư làm Kinh đô nhằm đảm bảo cho sự ổn định để xây dựng đất nước.

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, Kinh đô Hoa Lư là Kinh đô đầu tiên của chế độ phong kiến. Kinh đô nằm gọn trong địa phận xã Trường Yên, huyện Hoa Lư ngày nay. Khu vực cổ đô rộng khoảng 300ha, xung quanh được bao bọc bởi các dãy núi đá vôi hùng vĩ tựa như bức tường thành tự nhiên. Khoảng trống giữa các sườn núi được xây dựng kín bằng đất ken gạch, chân thành có gạch bó, đắp đá cao từ 8 đến 10m, có đoạn phía trong là sân gạch, phía ngoài đắp đất, có đoạn đắp đá lẫn đất và có đoạn đắp toàn bằng đất. Bên cạnh đó, Kinh đô Hoa Lư còn có thành ngoại, thành nội và thành Nam.

Thành ngoại rộng khoảng 140ha, nằm trong địa phận thôn Yên Thượng và thôn Yên Thành (xã Trường Yên), có 6 tường thành nối các dãy núi tạo nên vòng thành khép kín: Đoạn thứ nhất từ núi Đầm sang núi Thanh Lâu, được gọi là “tường Đông”; tường thành thứ hai cùng tuyến với tường thành thứ nhất nối từ núi Thanh Lâu đến núi Cột Cờ; tường thành thứ ba từ núi Cột Cờ sang núi Chẽ; tường thành thứ tư từ núi Chẽ sang núi Chợ chắn ở phía bắc; tường thành thứ năm có hai đoạn chắn ở phía nam, đoạn thứ nhất

từ núi Vung Vang sang núi Mã Yên, đoạn thứ hai từ núi Mã Yên chỗ Cô Đuôi Hồ sang núi Dù; tường thành thứ sáu chỗ ngòi Chẹm, có thể nối từ núi Phi Vân sang núi Hang Quàn. Nơi đây, đặt cung điện chính của triều đình nhà Đinh, nhà Tiền Lê và đầu triều Lý.

Thành nội có 5 tường thành nối liền các dãy núi: Tường thành thứ nhất nối từ núi Hàm Sà sang núi Cánh Hàn gọi là tường Dền; tường thành thứ hai nối từ núi Cánh Hàn sang núi Nghê; tường thành thứ ba nối từ núi Chùa Thủ sang núi Thanh Lâu, gọi là tường Vầu; tường thành thứ tư từ núi Mang Sơn sang núi Cổ Tượng, gọi là tường Bờ; tường thành thứ năm từ núi Mang Sơn sang núi Đầu Giải, gọi là tường Bim. Thành nội còn có tên là Thổ Nhi Xá, nơi nuôi trẻ em và những người giúp việc thuộc thôn Chi Phong, xã Trường Yên. Khi khai quật khu di tích cổ đô, các nhà khảo cổ đã đào một số đoạn tường thành và ở những khu vực này đều có móng thành bằng cành cây với nhiều cọc đóng xuống sâu. Phía trong của tường thành xây bằng gạch, dày 0,45m, cao từ 8m đến 10m. Chân tường kê đá tảng, gạch bó và đóng cọc gỗ. Loại gạch phổ biến có kích thước 30x16x14cm, trên gạch thường có in các dòng chữ “Đại Việt quốc quân thành chuyên” và “Giang tây quân”. Phía ngoài tường gạch là tường đất được đắp rất dày.

Việc qua lại giữa hai tòa thành rất thuận tiện. Cả hai thành đều lợi dụng được nhánh sông Hoàng Long chảy dọc thành, vừa là hào nước tự nhiên, vừa là đường thủy, phục vụ việc di chuyển ra vào thành. Trong hai tòa thành có bố trí các khu triều đình, quan lại và quân lính. Hai khu thành nội và thành ngoại đều có cổng xây bằng đá, có hào sâu và những chiếc cầu bắc ngang cùng nhiều trạm gác bảo vệ. Đây là vị trí kín đáo, thuận lợi cho việc phòng thủ cũng như tiến công, làm cho giặc khó khăn trong việc do thám và mở những đợt tấn công nhanh chóng vào thành.

Thành Nam nằm đối diện và nối liền với khu thành ngoại, xung quanh có núi cao bao bọc, án ngữ phía nam Kinh thành, bảo vệ mặt sau, từ đó có thể rút ra ngoài nhanh chóng bằng đường thủy... Đây chính là hệ thống hang động Tràng An.

Phía đông Kinh thành, vua Đinh Tiên Hoàng cho cắm cờ trên ngọn núi cao hơn 200m, được gọi là núi Cột Cờ.

Phía đông nam có Ghềnh Thập là một mỏm núi kề sát sông Sào Khê. Tương truyền đây là nơi nhà vua thường đứng để duyệt thủy quân. Cách vài trăm mét là động Am Tiên, vua Đinh cho nuôi hổ, báo, hễ có kẻ phạm tội nặng thì bắt vào cho mãnh thú ăn thịt, vì thế gọi là “Ngục đá”. Ngoài ra còn có hang Muối là kho tích trữ muối, hang Tiền là kho giữ tiền, hang Quàn (Đầu đong quân) là một thung lũng – nơi quân sỹ đến luyện tập... cả một quần thể bao gồm các cung điện, những dãy núi, dòng sông do thiên nhiên và con người tạo ra, làm nên một kinh đô trang nghiêm, vững chắc. Đến thời Lê Hoàn, nhiều cung điện lỏng lẻo đã được xây thêm như điện Bách Thảo Thiên Tuế, điện Phong Lưu ở phía đông, điện Vinh Hoa ở phía tây, điện Bồng Lai bên tả, điện Cực Lạc bên hữu, lầu Hòa Vân và điện Trường Xuân, điện Long Lộc được lợp ngói làm bằng bạc.

Xây dựng Kinh đô Hoa Lư, Đinh bộ Lĩnh đã khéo lợi dụng địa thế tự nhiên hiểm trở ở đây để xây thành, đắp lũy. Thành Hoa Lư nằm trong một khoảng đất khá bằng phẳng trong dãy núi đá vôi của huyện Hoa Lư. Dải núi đá vôi bao bọc xung quanh tạo thành một bức tường thành thiên nhiên vô cùng kiên cố. Giữa các khoảng trống của các quả núi, Đinh Bộ Lĩnh cho đắp những dãy thành đất, tạo thành một bình diện gần tròn. Đinh Bộ Lĩnh đã triệt để lợi dụng địa thế thiên nhiên hiểm yếu để xây dựng Kinh thành.

Thành Hoa Lư nằm ở vị trí ngã ba đường, phía đông có đường Thiên Lý ra Bắc vào Nam, phía tây có đường Thượng Đạo vào Thanh Hoá, phía bắc có sông Hoàng Long chảy ra sông Đáy. Đống đô ở đây, Đỉnh Bộ Lĩnh có lợi về địa thế và lòng dân. Đây là nơi gần quê hương của Đỉnh Bộ Lĩnh, nơi ông được nhân dân ngưỡng mộ, ủng hộ nhiều nhất, từ đây lại có thể nhanh chóng tiến ra vùng đồng bằng ven biển hoặc rút theo đường núi vào Thanh Hoá, xuống phía nam.

Trải qua hơn 10 thế kỷ với sự khắc nghiệt của thời gian và những biến cố thăng trầm của lịch sử, các di tích lịch sử ở Cổ đô Hoa Lư hầu như đã bị tàn phá, mai một. Hiện nay chỉ còn lại đền vua Đinh và đền vua Lê được xây dựng từ thế kỷ XVII. Đền vua Đinh được xây dựng theo kiểu “Nội công ngoại quốc” gồm 3 tòa: Bái đường, Thiên Hương – nơi thờ tứ trụ triều đình của nhà Đinh, chính cung thờ vua Đinh ở giữa, bên trái là tượng Nam Việt Vương Đinh Liễn là con trai cả của vua Đinh, bên phải là tượng Đinh Toàn và Đinh Hạng Lang các con thứ của vua Đinh. Cách đền vua Đinh 500m là đền vua Lê, thờ vua Lê Đại Hành. Đền Lê quy mô nhỏ hơn nhưng cũng có ba tòa: Bái đường, Thiên Hương thờ Phạm Cự Lượng người đã có công đưa Lê Hoàn lên ngôi, Chính cung thờ Lê Đại Hành ở giữa, bên phải thờ Lê Long Đĩnh là con trai Lê Hoàn, bên trái thờ thái hậu Dương Vân Nga.

Hiện nay, thành thiên tạo vẫn còn nhưng thành nhân tạo và cung điện chỉ còn là những dấu tích đang được khai quật khảo cổ học. Hiện tại khu di tích lịch sử văn hoá Cổ đô Hoa Lư gồm các di tích sau:

- Vùng bảo vệ đặc biệt có diện tích 300ha gồm: toàn bộ khu vực thành nội, thành ngoại; các di tích lịch sử: đền vua Đinh, đền vua Lê, lăng vua Đinh, lăng vua Lê, đền thờ công chúa Phát Kim, chùa Nhất Trụ, bia Cầu Dền, chùa Ngàn, hang Bim, các đoạn tường thành, nền cung điện nằm dưới lòng đất, núi Mã Yên, núi Phi Vân, núi Cột Cờ, sông Sào Khê, khu hang động Tràng An.

- Vùng đệm có diện tích 1087ha, bao gồm: động Am Tiêm, hang Quàn, hang Muối, hang Luồn, động Liên Hoa, chùa Bàn Long, toàn thể cảnh quan hai bên sông Sào Khê, khu dân cư thôn Yên Hạ; các di tích liên quan trực tiếp đã được xếp hạng.

Sau khi Đinh Tiên Hoàng qua đời năm 979, các vị vua Lê Đại Hành, Lý Công Uẩn lên ngôi tại đất Hoa Lư, tiếp tục xây dựng, củng cố nền độc lập, xây dựng đất nước. Sau đó, vua Lý Thái Tổ quyết định dời Kinh đô từ Hoa Lư ra thành Đại La (Thăng Long), từ đây Kinh đô Hoa Lư trở thành cổ đô.

- Năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long bằng đường thủy. Theo các nhà nghiên cứu lịch sử dự đoán, con đường dời đô của Lý Thái Tổ từ sông Sào Khê ra sông Hoàng Long, sông Đáy, sang sông Hồng rồi tiến lên Thăng Long. Ở ven sông Sào Khê có một bến sông cổ. Sông Sào Khê còn dấu tích của 2 bến sông cổ là: bến Lác và bến Các hay còn gọi là bến Dền; bến Các đều nằm phía trước đền vua Đinh và đền vua Lê. Qua khảo sát thực địa, các nhà khảo cổ phát hiện nhiều mảnh gạch trang trí hoa sen thời Đinh - Tiền Lê, dưới lòng sông còn có cọc gỗ lim. Có thể đó là bến sông mà Lý Thái Tổ dời đô.

Trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc giữa Cổ đô Hoa Lư và Kinh thành Thăng Long có mối quan hệ tác động qua lại một cách mật thiết. Sau khi dời đô ra Thăng Long và xây dựng kinh đô mới, nhà Lý đã tiếp thu và sử dụng một số vật liệu và kỹ thuật xây dựng có từ thời Đinh - Tiền Lê để xây dựng các công trình như cung điện, đền chùa...

Những tuyến thành ở Hoa Lư đã tiếp thu những tuyến thành truyền thống Cổ Loa, sau đó, Kinh thành Hoa Lư lại là hình mẫu để nhà Lý nghiên cứu, xây dựng Kinh đô Thăng Long. Từ những viên gạch có trang trí hoa sen ở Hoa Lư đến các viên gạch có trang trí hoa cúc ở Thăng Long thời Lý - Trần là sự phát triển hài hoà của nghệ thuật dân tộc; sự giống nhau về hình dáng, chất liệu của những con vệt bằng đất nung giữa Cổ đô Hoa Lư và Kinh thành Thăng Long là một biểu hiện rõ nét về mối quan hệ tương đồng và kế thừa trong sự phát triển văn hoá dân tộc. Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng kinh đô mới, nhà Lý đã áp dụng kỹ thuật chống lún theo kiểu gia cố chân tảng đã được sử dụng để xây dựng cung điện thời Đinh - Tiền Lê vào việc xây dựng Hoàng thành Thăng Long.

Cùng với việc sử dụng chất liệu và kỹ thuật xây dựng Hoàng thành Thăng Long, khi xây dựng kinh đô mới, nhà Lý đã lấy tên các địa danh ở Hoa Lư, như chùa Nhất Trụ, tháp Báo Thiên, Tràng Tiền, Cống Chèm, ngã ba Bồ Đề, cầu Đông, cầu Dền... để đặt cho một số công trình ở Thăng Long. Qua đây có thể khẳng định: Hoa Lư là đầu mối quan trọng với Thăng Long. Thành Hoa Lư có giá trị về khảo cổ học. Khi không còn là Kinh đô của cả nước, Hoa Lư vẫn là một trung tâm văn hoá quan trọng. Hoa Lư là phủ của thời Lý, là lộ (sau đổi là trấn) của thời Trần, là Phủ Trường Yên thời Lê sơ, là một trong những vùng đất quan trọng của Thanh Hoa Ngoại trấn, là phủ Trường Yên thời Nguyễn. Dù dưới triều đại nào, Hoa Lư vẫn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ Kinh thành Thăng Long từ phía nam. Thế kỷ XIII, nhà Trần đã lui quân về vùng đất Ninh Bình, dựa vào vùng núi non hiểm trở xây dựng căn cứ địa Trường Yên tổ chức phản công đánh thắng quân Nguyên - Mông xâm lược. Hệ thống núi đá vôi là những bức tường thành tự nhiên của Cổ đô Hoa Lư xưa và vị trí đặc biệt của vùng đất Ninh Bình vẫn còn nguyên giá trị về mặt quân sự trong việc góp phần bảo vệ Kinh thành Thăng Long trong lịch sử và Thủ đô Hà Nội ngày nay.

Trải qua 42 năm tồn tại (968 - 1010), Kinh đô Hoa Lư gắn liền với giai đoạn lịch sử thống nhất, độc lập xây dựng và phát triển nước Đại Cồ Việt... Cổ đô Hoa Lư gắn liền với tên tuổi của Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn - những người có công mở đầu, đặt nền móng và xây dựng nên Kinh đô Hoa Lư. Trong điều kiện đất nước vừa mới thống nhất, một số bề phái gây loạn lạc bị đánh dẹp vẫn ngấm ngầm chống đối, nguy cơ bạo loạn còn tiềm ẩn, giặc ngoại xâm ở phía nam, phía bắc luôn rình rập, đe dọa xâm lược, Đinh Tiên Hoàng đã chọn vùng đất Hoa Lư - nơi có địa thế hiểm yếu, có khả năng đảm bảo cho việc phòng thủ và tiến công chống quân xâm lược làm Kinh đô. Tuy Kinh đô Hoa Lư được xây dựng có chiều hướng thiên về quân sự nhưng vẫn là kinh đô - trung tâm văn hoá, chính trị của nước Đại Cồ Việt chứ không phải là kinh thành mang dáng dấp kinh đô. Từ Kinh đô Hoa Lư, Đinh Tiên Hoàng đã thiết lập nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên trong lịch sử, sắp đặt trăm quan, chế định triều nghi, luật lệ, đặt tiền đề cho việc xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền của các triều đại tiếp theo; đồng thời cũng từ Kinh đô Hoa Lư nước Đại Cồ Việt đã bảo vệ trọn vẹn nền độc lập quốc gia, mở mang phát triển kinh tế nông nghiệp, thương nghiệp, thủ công nghiệp, phát triển văn hoá, nghệ thuật trong buổi đầu độc lập. Đây là những yếu tố hết sức quan trọng tạo nền tảng vững chắc để nhà Lý dời đô ra vùng đất mới có điều kiện cho sự phát triển, mở mang đất nước. Có thể khẳng định rằng có Đinh Bộ Lĩnh mới có Kinh đô Hoa Lư; có Lê Hoàn bình Chiêm, dẹp Tống mới giữ vững được nền độc lập, tự chủ để xây dựng, củng cố đất nước. Những thành quả các vị vua Đinh Tiên Hoàng, vua Lê Đại Hành gây dựng và vai trò của Kinh đô Hoa Lư là tiền đề, điều kiện quan trọng để nhà Lý kế thừa và phát huy, đưa đất nước phát triển lên một tầm cao mới - văn minh Đại Việt gắn liền với Kinh đô Thăng Long.

Trong chiều dài phát triển của lịch sử dân tộc, các thế hệ người dân Ninh Bình luôn phát huy “hào khí Hoa Lư” đoàn kết, dũng cảm, kiên trung, sáng tạo cùng với quân dân cả nước lập nên nhiều chiến công hiển hách, làm rạng danh quê hương, đất nước, làm cho truyền thống Hoa Lư mãi mãi trường tồn cùng lịch sử dân tộc.

Đế Cổ đô Hoa Lư luôn xứng danh là mảnh đất “địa linh nhân kiệt”, là hồn thiêng sông núi muôn đời của dân tộc Việt Nam, để các thế hệ người dân Việt Nam có điều kiện đến đây được ngưỡng mộ, ghi lòng tạc dạ công ơn to lớn của các vị hoàng đế và ôn lại truyền thống vẻ vang của dân tộc đoàn kết, đổi mới xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp. Đảng bộ và nhân dân Ninh Bình đang cùng với Thủ đô Hà Nội và nhân dân cả nước tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Tại Ninh Bình, các cấp, các ngành đang tích cực triển khai các dự án thành phần như: Dự án bảo tồn, tôn tạo các di tích khu Cổ đô Hoa Lư; dự án khu du lịch sinh thái Tràng An; dự án nạo vét, kè sông Sào Khê; dự án đường bao hào nước; dự án khảo cổ học; dự án xây dựng tượng đài vua Đinh Tiên Hoàng và khu quảng trường của tỉnh... Những việc làm cụ thể đó của Đảng bộ và nhân dân Ninh Bình chính là hành động thiết thực tỏ lòng tôn kính và biết ơn sâu sắc đối với các bậc tiền nhân - những người có công khai sáng, giữ gìn nền độc lập; xây dựng mở mang phát triển đất nước.